

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HB  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 07- 8 -2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dur, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên  
tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Quỹ tín dụng L

Địa chỉ: Ấp PT, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liêu Quốc Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thu T, sinh năm 1985 – chức vụ: Kiểm soát Quỹ tín dụng L.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện Quỹ tín dụng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 02/02/2018 ông Nguyễn Trung H có vay của Quỹ tín dụng L (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TN 82/18; Mục đích vay bán trang trí nội thất; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất trong hạn là 1,2%/tháng và lãi suất quá hạn 1,8%/tháng. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2020 là 35.865.000 đồng (trong đó: nợ gốc

25.000.000 đồng; lãi trong hạn 3.650.000 đồng; lãi quá hạn 7.215.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi kết thúc hợp đồng tín dụng.

Căn cứ bảng kê tính lãi do Quỹ tín dụng cung cấp tính đến ngày 07/8/2020 thì số tiền ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng là 36.930.000 đồng (trong đó, vốn gốc 25.000.000 đồng; lãi 11.930.000 đồng).

Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Trung H trình bày: Năm 2018 ông có vay tại Quỹ tín dụng L số tiền 25.000.000 đồng. Đến nay ông chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Quỹ tín dụng. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng và không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

*Về nội dung:*

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ án lệ số 08 được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng L đối với ông Nguyễn Trung H. Buộc ông Nguyễn Trung H trả cho Quỹ tín dụng L số tiền vay tạm tính đến ngày 28/5/2020 là 35.865.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.650.000 đồng, lãi quá hạn 7.215.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi kết thúc hợp đồng tín dụng. Buộc ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quỹ tín dụng L khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Trung H trú tại ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

Ông Nguyễn Trung H được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng số TN 82/18 ngày 02/02/2018 giữa Quỹ tín dụng L với ông Nguyễn Trung H; căn cứ phụ lục kèm theo hợp đồng tín dụng thể hiện ngày 02/02/2018 ông Nguyễn Trung H đã nhận số tiền vay 25.000.000 đồng. Dù căn cứ xác định ông Nguyễn Trung H có vay vốn tại Quỹ tín dụng L số tiền 25.000.000 đồng; phương thức vay một lần, mục đích vay bán trang trí nội thất, thời hạn cho vay 12 tháng (kể từ 02/02/2018 đến 02/02/2019), lãi suất 14,6%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Kỳ hạn trả nợ là trả một lần vào ngày 02/02/2019.

Tính đến thời điểm khởi kiện ông Nguyễn Trung H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, do đó Quỹ tín dụng khởi kiện là có căn cứ. Ông Nguyễn Trung H thừa nhận số tiền còn nợ đúng như số tiền mà Quỹ tín dụng đã khởi kiện và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của quỹ tín dụng. Đây là sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng L, buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền 36.930.000 đồng (trong đó, vốn gốc 25.000.000 đồng; lãi 11.930.000 đồng) tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (07/8/2020). Đồng Thời, ông H còn có nghĩa vụ Th toán lãi phát sinh từ ngày 08/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên cần buộc ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08 được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng L. Buộc ông Nguyễn Trung H có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng L số tiền 36.930.000 đồng (trong đó, vốn gốc 25.000.000 đồng; lãi 11.930.000 đồng) tính đến ngày 07/8/2020.

*Kể từ ngày 08/8/2020 ông Nguyễn Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp*

*trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.*

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Trung H chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.846.500 đồng. Quỹ tín dụng L không phải chịu án phí, đại diện Quỹ tín dụng L đã dự nộp tạm ứng án phí 859.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006033 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được hoàn lại đủ.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**